

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 15-6-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Xuân**.

2. Bà **Bùi Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh **Phan Huy K**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

Địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

4. *Người làm chứng:* Bà **Phan Thị C**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị **Lê Thị T** và anh **Phan Huy K** có mặt;

Ngân hàng TMCP V và bà **Phan Thị C** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: trên cơ sở tự nguyện chị và anh Phan Huy K kết hôn với nhau và có đăng ký hôn vào ngày 25 tháng 6 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai. Chị và anh Phan Huy K có hai con chung là cháu Phan Lê Minh T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2010 và cháu Phan Lê Minh Th, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2014. Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng anh Phan Huy K tại xã X, huyện X.

Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Anh Phan Huy K tính tình khó khăn, anh đi làm về khuya hay nhậu say về nhà thường hay bắt chị hầu hạ cơm nước. Nghe lời người ngoài về nhà chửi bới vợ con. Đến năm 2016, do vợ chồng không thể chung sống với nhau và cũng do kinh tế gia đình eo hẹp nên chị và cháu Phan Lê Minh T về quê sống cùng mẹ ruột tại huyện C, tỉnh Bến Tre. Cháu nhỏ là Phan Lê Minh Th lúc đó sống cùng bà nội là Phan Thị C tại xã X, huyện X. Cuối năm 2017, anh Phan Huy K đưa cháu Phan Lê Minh T về sống cùng anh và bà nội tại xã X, huyện X để học giáo lý do gia đình anh Phan Huy K có đạo Thiên chúa. Từ đó vợ chồng không qua lại với nhau cho đến khi quyết định ly hôn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Huy K.

Về con chung: khi ly hôn chị giao cả hai con chung cho anh Phan Huy K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.400.000 đồng cho cả hai cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đối với số nợ 30.000.000 đồng mà anh Phan Huy K vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V, đây là số nợ chị nhờ anh Phan Huy K vay giúp trong thời gian vợ chồng không sống chung với nhau, khi ly hôn chị sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ này cho Ngân hàng theo hợp đồng vay của anh Phan Huy K bằng cách trả thông qua các điểm thu hộ do Ngân hàng quy định.

- Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Huy K trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và con chung. Cuộc sống chung vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Vào khoảng năm 2016, trong lúc vợ chồng sống chung với nhau và đi làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, chị Lê Thị T nói mẹ bị bệnh nên phải về quê chăm sóc cho mẹ vài tháng. Sau đó, công việc của anh không còn ổn định nên anh cũng về quê sống cùng vợ. Do môi trường sống không tốt, anh khuyên chị Lê Thị T về Xuân Lộc lập nghiệp nhưng chị Lê Thị T không đồng ý nên anh đưa cháu Phan Lê Minh Th về sống cùng anh và mẹ ruột tại huyện X từ tháng 9 năm 2016 và đến tháng 11 năm 2017, anh đưa cháu Phan Lê Minh T về sống cùng anh cho đến nay. Thời gian không sống chung, hàng tháng vợ chồng vẫn qua lại với nhau nhưng đột nhiên chị Lê Thị T quyết định ly hôn. Qua tìm hiểu thì được biết, chị Lê Thị T ham mê cờ bạc, có tình cảm với người khác, sống không trung

thực. Mặc dù, đến nay vợ chồng sống không còn hạnh phúc nhưng vì các con nên anh không muốn ly hôn. Nếu chị Lê Thị T cương quyết ly hôn thì anh cũng phải chấp nhận ly hôn.

Nếu phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu chị Lê Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.400.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có. Số nợ 30.000.000 đồng anh vay Ngân hàng thương mại cổ phần V giúp cho chị Lê Thị T, đây là nợ riêng của chị nhưng vì anh đứng tên hợp đồng vay nên anh đề nghị chị Lê Thị T phải trách nhiệm đối với số nợ này sau khi ly hôn.

- Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Phan Huy K đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T; về con chung, ghi nhận việc thỏa thuận nuôi con của anh Phan Huy K và chị Lê Thị T, giao cả hai con chung cho anh Phan Huy K trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lê Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu hàng tháng là 1.400.000 đồng; về tài sản chung, không xem xét giải quyết; về nợ chung, Ngân hàng thương mại cổ phần V không đến Tòa án làm việc và không có yêu cầu về số nợ này nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Huy K hiện đang cư trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và yêu cầu giao con chung cho anh Phan Huy K nuôi dưỡng nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Huy K nên chị Lê Thị T là nguyên đơn, anh Phan Huy K là bị đơn.

Chị Lê Thị T và anh Phan Huy K trình bày: anh Phan Huy K còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 30.000.000 đồng, số nợ này do anh Phan Huy K vay cho chị Lê Thị T nên khi vợ chồng ly hôn, anh Phan Huy K yêu cầu chị Lê Thị T có trách nhiệm thanh toán số nợ này cho Ngân hàng thương mại cổ phần V nên xác định Ngân hàng thương mại cổ phần V tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần V đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên xét xử vắng mặt Ngân hàng thương mại cổ

phần V tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị T và anh Phan Huy K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Lê Thị T cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Anh Phan Huy K cũng thừa nhận vợ chồng sống không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 11 năm 2017. Qua xem xét lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy đã đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị T và Phan Huy K mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hòa giải để hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Phan Huy K là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Lê Thị T và anh Phan Huy K thống nhất giao cả hai chung là cháu Phan Lê Minh T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2010 và cháu Phan Lê Minh Th, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2014 cho anh Phan Huy K nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Lê Thị T và anh Phan Huy K là tự nguyện, cả hai cháu đều đang sống cùng anh Phan Huy K, cháu Phan Lê Minh T cũng có nguyện vọng sống cùng anh Phan Huy K.

Vì vậy, nên giao cháu cả hai cháu cho anh Phan Huy K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Lê Thị T và anh Phan Huy K thỏa thuận chị Lê Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con chung hàng tháng là 1.400.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của hai anh chị hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị T và anh Phan Huy K trình bày không có nên không xem xét.

[7] Đối với số tiền anh Phan Huy K nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V, anh Phan Huy K yêu cầu Ngân hàng phải ghi nhận chị Lê Thị T là người có trách nhiệm thanh toán số nợ này cho Ngân hàng khi vợ chồng ly hôn. Tuy nhiên, do Ngân hàng thương mại cổ phần V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết số nợ theo yêu cầu của anh Phan Huy K nhưng Ngân hàng thương mại cổ phần V không đến Tòa án làm việc nên không xem xét giải quyết số nợ này là phù hợp.

[8] Về án phí: chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm khi ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[9] Xét thấy, nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị T được ly hôn với anh Phan Huy K.
- Về con chung: giao cháu Phan Lê Minh T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2010 và cháu Phan Lê Minh Th, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2014 cho anh Phan Huy K trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lê Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Chị Lê Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Lê Thị T và anh Phan Huy K được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: không xem xét giải quyết.
- Về án phí: chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm khi ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), tổng cộng là 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 008219 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Lê Thị T còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị T và anh Phan Huy K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát